

## TRUYỆN NÓI VỀ VIỆC MỞ RỘNG VÀ KHEN NGỢI KINH PHÁP HOA

*Sa-môn Lam cốc Tuệ Tường soạn.*

### QUYỂN 8

#### TRÌ TỤNG (Phần 3)

Thích Tuệ Siêu ở chùa Ngộ Chân núi Lam Điền đời Đường (phụ  
Thiện Tư).

Trường Vi Trọng Khuê ở Mông-dương đời Đường.

Tả Giám Môn Hiệu úy Lý Sơn Long đời Đường.

Thích Tuệ Hiển ở nước Bá Tế đời Đường.

Thích Pháp Trí ở ẩn đời Đường.

Thích Di Tục ở Cao dật Ung Châu đời Đường.

Thích Pháp Hỷ ở Cao dật núi Ly đời Đường.

Thích Đạo Quỳnh trụ chùa Lâm Huyền ở Kim lăng đời Đường.

Thích Trí Hữu trụ chùa Bảo Vân ở Ung Châu đời Đường.

Thích Pháp Thành trụ chùa Ngộ chân ở núi Lam Điền đời Đường  
(phụ Dương Nan Cập).

Thích Trí Thông trụ chùa Thê hà ở núi Nhiếp đời Đường.

Triệt Thiên sư ở xứ Hàng châu đời Đường dạy người bị bệnh hủi.

Sử Ha Thệ ở làng Phước thủy Tây nam Kinh thành đời Đường  
(phụ thêm Thích Đạo Chánh).

Thích Huyền Chân trụ chùa Vĩnh phước ở Đê châu đời Đường.

Thích Chánh Tắc ở Cao dật đời Đường.

Âm Minh Quán người ở Đơn dương đời Đường.

Tạ Trí Tạng ở Lam điền thuộc Ung Châu đời Đường.

Thích Tuệ Tân ở núi Thần Cao dật đời Đường.

Thích Đạo Tiến ở chùa Biện Tài xứ Tây kinh đời Đường (phụ  
thêm Hồng Xán).

Quan đạo sĩ Sử ở Ung Châu đời Đường (phụ thêm con gái họ

Quyền ở Tần châu).

Thị nữ người Đột Quyết của nhà Tả Tiêu Cơ Thôi Nghĩa Khởi đời Đường.

Thích Vạn Trường trụ chùa Hưng Thiện ở xứ Tây Kinh đời Đường (Đạo Nghệ ở Dương châu).

Thích Trí Tạng trụ chùa Tịnh Anh ở xứ Tây kinh đời Đường.

Thích Hoàng Chiếu ở xứ Ứng châu, Cao dật đời Đường (phụ thêm Lý Tín).

Tỳ-kheo-ni ở xứ Tô châu, huyện Côn sơn đời Đường.

Lại có hai mươi tám người ghi chép tên ở sau.

\*\*\*\*\*

\* **Thích Tuệ Siêu:** Sư họ Phạm, người ở xứ Kiến nguyên thuộc Đơn dương, lúc nhỏ đã có suy tính xa, bẩm tánh ôn hòa nhã nhặn sáng suốt, trầm tĩnh có ý tưởng xuất trần. Sư thâm nghiên cứu cùng tột để thành ý nguyện, tụng kinh Pháp Hoa làm việc tu trì. Bảy giờ, núi Đại tô ở Quang châu có Thiên sư Tuệ Tư, khéo ngộ nghĩa Nhất thừa, hiểu rõ được diệu chỉ tam quán. Sư Tuệ Siêu nghe những việc ấy liền cùng với các vị Trí Giả Thiên Thai, Tiên Thành Tuệ Mạng, khế hợp kết nhân lành, các Sư nhiều năm tìm đến. Thiên sư Tuệ Tư thường bảo mọi người rằng: Ông Siêu đáng được là người nối. Pháp sư Tịnh Nghiệp ở Cối Kê, xem quẻ ở Lam cốc, khâm phục đạo đức của ông Siêu, đích thân Pháp sư đến mời thỉnh, hai Sư cùng ở ẩn tám năm, thường siêng năng tu sáu độ, hơn nữa phép tắc thường rất nghiêm ngặt.

Có Sa-môn Cấm Lặc cùng Tuệ Siêu ở ẩn trong lò gạch, suốt trong ba năm. Thời gian sau Sư rũ áo ra đi, Sư Tuệ Siêu bảo chủ lò gạch rằng: Bần đạo ở trong lò gạch tụng kinh Pháp Hoa, đã hơn ngàn biến, hãy quét dọn rẫy nước cúng dường, chớ dùng nữa. Người chủ không tin, vẫn sửa lại chỗ cũ để nung gạch, chỗ ấy bèn biến thành hình hoa sen, cây xung quanh bốn vách, mọi người xa gần đều thấy, thần phục điềm lạ. Sư thường ở chùa tụng kinh, có một con thú dữ, đến nghe Sư tụng kinh, đều được thọ giới quy y, chúng chấp tay thăm hỏi, giống như con chó trong nhà. Sư Tuệ Siêu nói: Đàn-việt muốn đi, chúng liền y theo lời nói mà trở về. Đức hạnh của Sư cảm ứng được chốn u minh, khó ghi chép hết. Sau Sư bị bệnh, đệ tử quỳ khóc hỏi thăm. Sư trả lời: Đây là lẽ thường của ta, sống lâu chẳng mừng, chiều chết không lo. Sư bèn ngồi xoay mặt về hướng Tây nói:

*“Đệ nhất nghĩa không.  
Bồng nhiên lâu dài”*

Sư thọ bảy mươi bảy tuổi, tức ngày 06 tháng 12 niên hiệu Võ Đức năm thứ năm.

Sư năm lên chín tuổi đã hiểu đạo, liền tụng kinh Pháp Hoa, tổng cộng hơn năm mươi năm, đến hai mươi ngàn biến.

Sư có người đệ tử tên là Tuệ Tư, cũng tụng Pháp Hoa, hơn vạn lần, ngày Sư qua đời, có tràng hoa âm nhạc, bay tới tấp ồn ào giữa hư không. Tăng chúng ở chùa, đều thấy nghe. Sư lại tự thấy đài hoa đến đón rước. Sư đứng chấp tay đoan an nhiên qua đời, mọi người xa gần đến xem như bức tường ngăn chặn. Sư không cho chôn cất để bố thí các loài cầm thú.

\* **Thanh tín sĩ Vi Trọng Khuê:** Ông là người ở Lâm ngang, bẩm tánh ông rất hiếu kính, được xóm làng cung kính. Năm mười bảy tuổi ông biểu hiện các việc rất kỳ lạ, là người đứng đầu ở Mông dương.

Cha ông là Liêm, làm quan ở quận Tư Dương, đã nhiều lần xin về hưu dưỡng già.

Vào niên hiệu Võ Đức, cha bị bệnh, ông không ra làm quan mà chỉ hết lòng hiếu dưỡng, sau đó người cha qua đời, ông gĩa từ vợ con, dựng lều tranh bên mộ cha ở đến già. Ông rất tin Phật giáo, tụng kinh Pháp Hoa, ban ngày ông cuốc đất đắp mộ, ban đêm thì chuyên tụng Pháp Hoa, chí thành không mỏi mệt. Được năm tháng thì có thú dữ, ban đêm đến trước lều tranh, ngồi xổm lên mà nghe kinh, hồi lâu mà nó không đi. Trọng Khuê trong chánh niệm nói rằng “xin mãnh thú đừng làm bức xúc tôi”. Mãnh thú liền đứng dậy đi, sáng hôm sau thấy xung quanh mộ mọc cỏ chi, có bảy mươi ba cọng ở ngay trước mộ, sắp hàng thứ lớp, giống như người trồng, mỗi cọng đều đỏ thắm cánh màu tím, đường kính cánh hai tấc, màu sáng khác thường. Xóm giềng báo việc ấy với quan ở Châu huyện.

Bấy giờ, có Tân Xuân Xương làm Thứ sử, Thẩm Dụ là Biệt giá, cùng đến chỗ mộ cúng tế, bỗng có một con chim giống như con vịt ngậm hai con cá, mỗi con dài hơn một thước, bay đến đậu ở trước Quan Xương, để cá ở dưới đất rồi đi. Quan Xương, v.v... rất thần phục, hái cỏ chi rồi phong tước, tâu chiếu tuyên dương. Sau không biết nơi ông qua đời.

\* **Thanh tín sĩ Lý Sơn Long:** Sơn Long người ở Bằng Dực. Vào

khoảng niên hiệu Võ Đức, ông làm chức Tả giám môn hiệu úy. Bỗng bị bệnh nặng chết, nhưng trên ngực không lạnh. Người nhà chữa nở tử liệm, đến ngày thứ bảy thì sống lại. Ông tự nói rằng: Khi sắp chết bị quan ở địa phủ bắt, đến sảnh của một quan Tào, rất hoành tráng, sân ấy cũng rộng, trong sân có mấy ngàn người tù, hoặc gông cùm, hoặc xiềng xích, đều đứng giữa sân. Người sứ dẫn Sơn Long vào sảnh, thấy một vị quan lớn ngồi trên giường cao, có người hầu như vua. Sơn Long hỏi sứ giả: Đây là quan sứ gì? Sứ giả đáp: Là vua. Sơn Long đến dưới bệ, vua hỏi: Lúc còn sống ông làm phước nghiệp gì? Sơn Long đáp: Người trong làng thường lập trai giǎng, thường hay bố thí các vật. Vua lại hỏi: Bản thân ông làm phước nghiệp gì? Sơn Long thưa: Tụng kinh Pháp Hoa hai quyển. Vua nói: Hãy lên bệ sảnh. Sơn Long bước lên bệ sảnh, giữa Đông bắc có một tòa cao như tòa giǎng. Vua chỉ tòa bảo Sơn Long rằng: Hãy lên tòa này tụng kinh. Sơn Long vâng lời đến chỗ tòa, vua đứng dậy nói: Mời Pháp sư lên tòa. Sơn Long lên tòa rồi, vua bèn đến ngồi cạnh tòa. Sơn Long tụng: “Diệu pháp Liên Hoa kinh phẩm tựa thứ nhất”. Vua nói rằng: Xin Pháp sư dừng lại. Sơn Long liền xuống tòa đến đứng dưới bệ, nhìn người tù trong sân đã chết, không còn một người. Vua bảo Sơn Long: Phước của ông tụng kinh, chẳng những lợi mình mà còn giúp cho những người tù trong sân đều nghe kinh được thoát, hà không tốt hay sao? Nay thả ông về lại. Sơn Long lễ bái từ biệt, đi được vài mươi bước thì thấy ba người đến bảo Sơn Long rằng: Vua thả ông đi, xin hãy cầu thả một số chúng tôi. Sơn Long chưa kịp nói, thì quan lại bảo Sơn Long rằng: Vua thả ông, không phải nhờ họ, nhưng ba người ấy là trước ghi chép vua sai người. Sơn Long nghe hoảng sợ, ta lỗi ba người rằng: Kẻ ngu không biết ông, xin đến nhà hãy chuẩn bị đủ đồ vật, nhưng tôi không biết đưa đi ở nơi nào. Ba người nói rằng: Đưa ở bên sông. Sơn Long nghe theo rồi từ biệt về nhà, thấy người nhà đang than khóc chuẩn bị tử liệm. Sơn Long về đến bên xác chết, xác chết liền sống lại. Sau đó, Sơn Long cắt làm tiền lụa, rượu và thức ăn, đưa đến bên sông, bỗng thấy ba người từ tạ, hổ thẹn cảm ơn, nói xong thì biến mất.

\* **Thích Tuệ Hiển:** Sư người ở nước Bá Tế, xuất gia từ nhỏ, dốc lòng tinh chuyên, lấy việc tụng kinh Pháp Hoa làm tu nghiệp. Sư cầu phước thỉnh nguyện, được toại nguyện rất nhiều, nghe giǎng Tam luận, lại theo nghe thọ pháp. Sư càng mệt mỏi, càng thêm suy nghĩ cố gắng. Ban đầu Sư trụ chùa Tu Đức ở Bắc bộ thuộc bốn quốc. Khi chúng đông thì giǎng, không còn tụng suông, khắp nơi nghe tiếng tăm, đến núi ần

ào liên tục. Sư lại đến núi Đạt noa ở phương nam, núi cao chót vót, vách núi lại vững chắc, dầu có người đến thăm, phải trèo lên rất gian nan nguy hiểm. Sư Tuệ Hiển tĩnh tọa trong núi, chuyên tu như cũ. Sư qua đời ở đó, các bạn đồng học khiêng tử thi Sư để trong hang đá, hổ ăn hết thân thể, chỉ còn lại xương sọ và lưỡi. Ba ngày sau, lưỡi Sư càng đỏ hồng, mềm mại hơn lúc bình thường. Sau đó mới biến sang màu tím, cứng như đá, mọi người lấy làm lạ mà tôn kính, thờ trong tháp đá. Bảy giờ, Sư năm mươi tám tuổi, vào niên hiệu Trinh Quán năm đầu.

\* **Thích Pháp Trí:** Sư người ở Tuyên Thành, xuất gia từ nhỏ, tinh tấn siêng năng khổ nhọc giới hạnh. Sư không tham gia việc thế tục, ở trong núi rừng, chí cầu thanh tịnh, tụng bộ kinh Pháp Hoa, không hề biếng nhác, âm vận trong suốt, câu chữ rõ ràng. Sư thường ngày xướng tụng, mọi người đều thích nghe. Người đương thời gọi là Trí Pháp Hoa.

Đầu niên hiệu Trinh Quán, Sư trụ chùa Định lâm trên núi Tương. Một đêm, tụng đến phẩm Bảo Tháp, lúc ấy mưa gió tối tăm mù mịt, sấm sét rất to. Sư tụng niệm không ngừng, chúng tăng ở các phòng, đều ra ngoài xem sấm chớp, mỗi khi ánh chớp lác lên thì thấy một tháp báu ở giữa hư không, có đại chúng đi nhiễu xung quanh. Chúng tăng trong chùa kính lạ, đều cùng nhau ra xem, đến lúc mưa tạnh thì không hiện nữa, chúng tăng đều khen ngợi, biết là do người trì kinh cảm ứng được.

\* **Thích Di Tục:** Không biết Sư người ở xứ nào, vào đầu nhà Đường, Sư đến nhà Đường Lục ở làng Nam mỹ tuyên, huyện Lễ tuyên ở Ung Châu người trong trấn thường được cúng dường, Sư thanh liêm, ít ham muốn, chỉ tụng kinh Pháp Hoa làm sự nghiệp, ngày đêm liên tục, cho đến mấy ngàn biến.

Vào đầu niên hiệu Trinh Quán, vì bệnh sắp chết, Sư di chúc người bạn là Tuệ Quách rằng: Tôi tụng kinh ý thường mong linh nghiệm, do lúc bình thường tôi tin hướng thiện, nếu khi chết đi, không cần để lộ hình hài, chôn được mười năm, thì hãy đào lên, nếu cuống lưỡi tan rã thì biết không duy trì được, nếu như còn sống thì hãy bảo người đạo kẻ tục, vì tôi xây tháp để chỉ bày điều linh cảm. Sư nói xong thì qua đời.

Tuệ Quách y theo lời chôn cất Sư. Đến niên hiệu Trinh Quán năm thứ mười một, Tuệ Quách cùng các bạn cũ, đến đào mộ Sư, thân thịt đều tiêu hết, chỉ có cuống lưỡi không vừa nát. Các nam nữ cả huyện đều kính mến, lưu truyền trì tụng, lại càng hơn nhiều lần. Tuệ Quách bèn lấy hòm đựng cuống lưỡi ấy, rồi xây tháp gạch thờ ở Nam ngân

thuộc Tam cốc ở phía bắc thôn Dương Lục. Những người hiểu biết đều tôn kính, càng thêm dốc lòng tin ngưỡng.

**\* Thích Pháp Hỷ:**

Sư họ Lý, người ở xứ Tương Dương, xuất gia năm bảy tuổi, thờ Thiền sư Hạo làm thầy. Sư làm Sa-di chùa núi Thanh Khê ở Kinh châu, có hơn bốn mươi vị tăng, đích thân Sư làm việc hầu hạ, ban ngày thì thổi nấu, ban đêm thì tụng tập kinh điển, ở núi không có đèn đuốc, đốt củi khô làm ánh sáng. Thời khóa mỗi đêm Sư tụng thuộc một tờ, như vậy nhiều thời gian, các nhân duyên đã thông suốt. Tuy Sư học các kinh bộ, mà chỉ lấy Pháp Hoa làm y cứ. Sư thường tranh thủ thời gian trong lúc ăn và nghỉ, tụng hết một quyển, còn bao nhiêu thời gian thì trước là thiền định, niệm Phật. Vừa có tâm lơ mờ thì liền ôn cái cũ. Hơn nữa, Sư Hạo qua đời mà ý Sư muốn linh hồn chốn u minh được thanh thản, nguyện tụng ngàn biến Pháp Hoa, do đó không ở phòng cũ, mà đi nhiều quanh tháp, thực hành hai oai nghi đi và ngồi, Sư lập thệ hết bản nguyện, đủ số tám trăm, tinh tấn cố gắng, thức khuya dậy sớm, giữ tâm không tán loạn, biết chuyển đổi thân thể khỏe mạnh. Chúng tăng cùng chùa, thấy xa giá trâu trắng, đem xe báu vào trong phòng Sư, chúng tăng thì theo đến xem, rõ ràng không có tụng kinh, mới biết Sư cảm hóa được chốn u minh, những điều Sư làm đều khế hợp với giáo môn.

Niên hiệu Võ Đức năm thứ tư, Tiêu Vũ mời Sư trụ trì chùa Tâm Lương, sau Sư về ở ẩn ở đất Ly, dưỡng già. Sư tìm cách chữa các bệnh trong bụng. Sư bất luận khách hay bạn thân, đều chu cấp thăm hỏi, đích thân Sư chữa bệnh, đến nỗi Sư ói ra phần tiểu, máu mủ, Sư đều đến nơi ói nữa không màng dơ bẩn, hèn hạ, trong lòng càng thêm vui thích, cho đó là việc bình thường.

Mùa xuân niên hiệu Trinh Quán năm thứ sáu, vết thương của Sư bị nhiễm trùng nhẹ, tự biết sống không được bao lâu, thầy thuốc cố gắng chữa, nhưng Sư không chịu uống thuốc. Đến ngày 12 tháng 10 Sư bảo các đệ tử:

“Vô thường đến Chớ khuấy nhiễu ồn ào. Phải im lặng thiền định, ta biết giờ đi, chớ cho người khác biết”.

Sư liền vào phòng, thường nói ba cõi hư không chỉ là nhất tâm. Đại chúng bỗng nghe rừng phía Bắc có tiếng động xe âm nhạc, do đó Sư bảo chúng:

“Quá bảo thế gian, đã bỏ lâu rồi, tại sao sinh ở chỗ vui, rốt ráo lại ràng buộc”.

Nói xong, Sư nhập định, trong chốc lát tiếng Sư dứt, đầy các mùi hương thơm, suốt đầu canh năm, Sư ngồi thẳng mà qua đời, Sư thọ tám mươi một tuổi, hình sắc tươi sáng, như thường ở trong định.

\* **Thích Đạo Quỳnh:** Sư họ Trương, không biết người xứ nào. Vào niên hiệu Trinh Quán khoảng năm thứ sáu, thứ bảy, Sư trụ chùa Thê Huyền ở Kim lăng, không chuyên các hạnh nghiệp khác mà chỉ chuyên tụng kinh Pháp Hoa, âm vận của Sư thanh nhã, mọi người đều thích nghe. Sư cùng Sa-môn tự là Pháp Mẫn ở chung phòng.

Cứ vào lúc gần sáng, thì Sư ngồi thẳng tụng kinh, Sư Pháp Mẫn ở giường bên, cởi trần mà ngủ, thân thể Pháp Mẫn rất khỏe mạnh. Lúc mới đến không bị bệnh, bỗng nhiên Pháp Mẫn từ trên giường ngủ lăn xuống đất, như có sức người lôi kéo, bị đánh bằng gậy, phải cầu xin tha cho, những việc như vậy chẳng phải một.

Đạo Quỳnh thấy hoảng sợ kêu la thất thanh, cả chùa kinh hoảng chạy ra, cho là thú dữ. Trong chốc lát thấy báo tượng của ông Quỳnh mới đầu cùng đợi xem, thấy đánh đập Pháp Mẫn không thôi, qua một ngày sau, dần dần tỉnh lại, nhưng đã mất bốn tâm. Đạo Quỳnh hỏi lý do. Pháp Mẫn đáp: Thấy có thần quỷ tức giận quở trách vì ở trần nằm ngửa, không cung kính kính điếu.

\* **Thích Trí Hữu:** Người ở Tương châu, không rõ xuất thân từ dòng họ nào, còn nhỏ Sư đã trai giới nghiêm túc, Sư thường tĩnh tọa không xen vào các việc trần, lúc còn trẻ đã lia tục, yêu thích kinh điển. Sư tụng trì ngày đêm, không hề bỏ một ngày. Khi đến nước Trần, Sư trụ chùa Bảo Vân ở huyện Hoa Nguyên. Tuy từ Nam sang Bắc, nhưng việc tụng niệm không thiếu. Lúc Sư tụng kinh, khói hương không dứt, tính đã được bốn mươi hai năm, tính theo thứ lớp gần năm muôn biến. Bình đứng nước tắm, thường tự đầy.

Niên hiệu Trinh Quán năm thứ tám, Sư không bệnh ngồi tĩnh tọa mà qua đời ở chùa, thọ bảy mươi hai tuổi. Ngày Sư sắp qua đời, có nhạc trời đến đón, nhà cửa ở giữa hư không, nghe tiếng nhạc hồi lâu, lại có mùi thơm như mây, lan khắp nhà cửa, mọi người trong ấy không thấy nhau, một hồi lâu mới dứt. Đệ tử Đức Tạng và nhân sĩ thứ trong làng có hơn ngàn người, sau đó dời quan tài về Am ở phía Đông nam, ngồi dưới gốc cây, qua đêm đến xem không biết Sư ở đâu.

\* **Thích Pháp Thành:** Sư họ Phàn, người ở Vạn niên thuộc Ứng

châu, xuất gia từ nhỏ, Sư làm đệ tử Thần tăng Tăng Hòa, ngài Tăng Hòa đặc biệt có cái gương soi, nên biết Sư có danh khí. Bền bảo Sư đến Thiền sư Tương ở chùa Thiền Lâm tu theo thiền định, chưa đầy mấy năm, Sư thăng đường giảng nghĩa sâu kín. Sau Sư gặp ngài Siêu Công, ở ẩn Lam cốc. Sư Pháp Thành thỉnh dạy dỗ, siêng năng không biếng nhác, tuy tuệ giải thông suốt, nhưng Sư lấy việc đọc tụng kinh Pháp Hoa làm tu nghiệp, tâm sức thường mỏi mệt, thì sẽ bỏ thọ trì, nên sư hành đạo theo Quán Âm để thăm cầu cứu giúp. Đủ hai mươi một ngày, Sư ở trước Phật, bỗng thấy một người cao lớn mặc áo trắng, cầm một bình thuốc, đưa cho Sư uống, từ đó về sau tâm lực khỏe mạnh hơn lúc bình thường. Sư đọc tụng không ngừng, mỗi mùa hạ hơn năm trăm biến, sáu ngày trai thêm bảy biến, nếu muốn hơn số này cũng không bị mệt mỏi. Tính khoảng mười năm, sẽ hơn muôn lần, Sư thường nghe trên hư không trổ nhạc, sắt đá vang rền, đến khi tiếng tụng kinh vang khắp thì mới dứt. Lại có một Thanh Tín Sĩ ở trong thôn, thường cúng dường Sư Pháp Thánh. Trong gia đình bỗng bị bệnh nặng, kẻ lớn người nhỏ hơn mười người, đều rất nguy kịch. Thanh Tín lo sợ, xin Sư Pháp Thành cứu giúp, Sư bèn dẫn đến giảng đường Pháp Hoa trước hai bức tranh vẽ hai vị thần, Sư chỉ và nói rằng: Đàn-việt đây tín tâm chân thật, mà gia đình bị bệnh nặng, ông hãy theo tôi chữa bệnh cho họ. Người kia liền trở về, những người bệnh đều thấy hai vị thần, dùng tay vỗ về, liền đó thuyên giảm.

Lại có người hung ác muốn lén hại sư Pháp Thành, ban đêm người ấy đến chỗ Sư, thấy trong cửa lửa dữ cháy đỏ, người ấy hổ thẹn hối hận trở về.

Cuối mùa hạ an cư niên hiệu Trinh Quán năm thứ mười bốn, bỗng nhiên Sư bị bệnh, tự biết mình sắp đi, Sư nguyện sinh lên cõi trời Đâu-suất, sau đó Sư tắm gội, chí thành ước hẹn, đến cuối tháng, Sư bảo rằng: Muốn đi thì thẳng vào, cần gì đờn ca? Sư ngó lại thị giả, bảo: Có đồng tử đón rước ta, hiện ở ngoài cửa, ta sắp đi rồi.

*“Chánh giới Đức Như Lai  
Khuyến khích mọi người tu.  
Sau này không hối hận”.*

Sư nói xong, trong miệng phát ra ánh sáng, chói rục cả phòng, lại nghe có mùi thơm lạ phảng phất. Mọi người thấy Sư ngời sáng an nhiên, bất giác qua đời. Sư thọ bảy mươi tám tuổi.

Vào tháng bảy niên hiệu Trinh Quán năm thứ mười bốn, có người Dương Nan tục sĩ đến, là người ở bản huyện. Ông còn nhỏ mà tánh tình



ngay thẳng, không giao du với các việc phạm tục, khi tuổi trưởng thành, mới cầu kinh điển pháp mầu. Ông nghe Sư Pháp Thành có đạo hạnh, bèn cầu Sư làm thầy. Sư trao cho ông kinh Pháp Hoa, trong khoảng mấy tháng, ông đều tụng thông suốt, cố gắng tinh chuyên luyện tập, sớm tối quên mỗi một. Tuy làm việc theo chúng mà tiếng tụng kinh không ngừng. Sau đó, ông không bệnh mà an nhiên qua đời. Khi hỏi thiêu, xương sọ và cuống lưỡi vẫn còn, do đó Sư Pháp Thành đem cất, đựng trong hòm đá, thờ trong giảng đường Pháp Hoa. Bấy giờ, tín đồ càng thêm cúng dường, và thường nghe tiếng tụng kinh trong hòm, hòm đá lay động, lời và câu rõ ràng, người nghe kinh sợ, và biết đó là do năng lực thọ trì.

\* **Thích Trí Thông:** Không rõ Sư người ở đâu, thường tụng kinh Pháp Hoa, nghe giảng Tam luận. Sau thời Trần Bình, Sư đến Giang Châu, trụ chùa An lạc ở Dương châu. Thời Đại nghiệp đã suy tàn, Sư nghĩ rốt cuộc không có phương kế, nên ở ẩn trong Giang địch, tụng kinh Pháp Hoa, cảm hóa được bốn con hổ vây quanh nghe Sư tụng kinh. Sư nhịn ăn mười ngày, mới đầu không đói khát, Sư bảo hổ rằng: Mạng ta trong chốc lát, người hãy nên ăn thịt đi, con hổ bỗng làm theo lời Sư, tự nhiên trên hư không nói có tiếng “không có việc ấy”. Bỗng thấy một ông lão khoảng tám mươi tuổi, dẫn theo một con thuyền, ông lão đến chỗ sư Trí Thông nói: Sư muốn qua sông, trụ ở Thê Hà, thì nên lên thuyền. Bốn con hổ đồng thời rơi nước mắt. Sư Trí Thông nói với ông lão: Cứu nguy cứu nạn, đang còn ngày nay, nên đón bốn con hổ, bèn đi nhanh đến Nam ngạn. Rồi thuyền và người không biết ở đâu. Sư Trí Thông dẫn bốn con hổ đồng đến phía Tây tháp xá-lợi Thê Hà, ngồi thiền kinh hành, thệ không nằm ngủ, đồ chúng của Sư hơn tám mươi người, đều không ra khỏi viện, nếu có việc dữ, thì một con hổ vào chùa lớn tiếng báo cho chúng biết, nhờ đó mà họ sợ và biết được. Đến ngày mùng 08 tháng 04 niên hiệu Trinh Quán năm thứ hai mươi bảy, khi tiểu thực xong, đến Hưng hoàng Chỉ quán, lễ ảnh tượng Đại sư, rồi trở về phòng, ngồi an nhiên mà qua đời, có mùi thơm lạ đầy khắp. Có nước Quách ở Đơn Dương, người đạo kẻ tục, thọ giới hơn ba ngàn người, chạy lên núi, buồn khóc thảm thiết ở rừng hoang, lúc bấy giờ Sư thọ chín mươi chín tuổi.

\* **Thích Tăng Triệt:** Không rõ Sư người ở đâu, trụ chùa Hãm tuyên ở núi Nam cô thuộc Hàng châu, Sư thường tiếp xúc với những

người bệnh hủi, dẫn họ vào núi để đào hang lỗ cho họ ăn, cho tụng kinh Pháp Hoa. Người bệnh hủi vốn không biết chữ, lại thêm ngu dốt, mỗi câu phải dạy họ, Sư không hề mỏi mệt, tụng kinh đến phân nửa, họ nằm mộng thấy có người dạy, từ đó về sau có chút ít sáng suốt, họ tụng được quyển năm, sáu các mục ghi, cảm thấy lần lần lành bệnh. Tụng một bộ xong rồi, râu tóc bình phục, màu da như thường. Nên trong kinh nói: Thuốc hay chữa bệnh, đây quả thật là ứng nghiệm.

\* **Thanh tín sĩ sữ Ha Thệ:** Ha Thệ ở làng Phong cốc thuộc Tây nam kinh thành, lúc nhỏ ông đã có tâm lành, Ha Thệ thường tụng kinh Pháp Hoa, thực hành hạnh an vui, từ bi ở trong tâm, không chứa sản phẩm chăn nuôi, tất cả là hư huyễn, danh tiếng thấm nhuần lệnh sử, qua lại kinh thành, tụng kinh Pháp Hoa làm tu nghiệp, e rằng đi đường người gặp biết ông, mọi người thăm hỏi, lại bỏ việc đọc tụng, cho nên ông luôn đi đường tắt. Sư tụng nhỏ tiếng, diện mạo vui vẻ, duyên niệm nối nhau, đến khi qua đời, cảm thấy có mùi thơm lạ đầy khắp làng. Mười năm sau, người vợ đào ra, chỉ còn cuống lưỡi tươi đẹp, còn bao nhiêu điều vừa nát, vì điềm lạ ấy nên tôi đặc biệt nêu ở đây.

Lại có Thích Đạo Chánh, là vị tăng trụ chùa Bạch mã ở Kim lăng, là vị Tăng tụng kinh Pháp Hoa, sau khi Sư chết, hỏa táng thi hài, ở trong đó, có một cuống lưỡi, y nguyên không nát rữa, người đạo kẻ tục đều khen ngợi thần phục.

\* **Thích Huyền Chân:** Sư họ Bằng, người ở Thọ Xuân, xuất gia từ nhỏ. Sư đến Dương thổ, trụ chùa Vĩnh phước, tụng một bộ kinh Pháp Hoa, không lúc nào biếng nhác, dừng nghỉ.

Bấy giờ, vào đêm trăng mùa Thu, Sư đang trì tụng kinh Pháp Hoa mới đến nửa quyển bảy thì phòng bên cạnh có một vị Sa-môn bỗng nhiên đứng, giống như ở cạnh giường, Sư bèn thấy giữa sân có bóng người to lớn, Sư ngẩng đầu nhìn bốn phía, liền nhìn giữa hư không, có một vị thần, đứng sừng sững, vị Sa-môn này đứng yên một chỗ chiêm ngưỡng, không hề dời bước, đứng hồi lâu, văn kinh cũng tụng vang, vị thần bỗng biến mất. Chúng tăng từ đây về sau học tụng thọ trì không biếng nhác.

\* **Thích Chánh Tắc:** Sư họ Trương, xuất gia từ nhỏ, không phạm việc ăn mặn, hơn năm mươi tuổi mà giới hạnh không thiếu. Sư tụng kinh Pháp Hoa, câu văn thông suốt, ngày đêm tụng niệm, miệng không hề

ngừng nghỉ. Người đương thời gọi Sư là Tắc Pháp Hoa. Nhà Chủ Uẩn rất kính tin, ở trong nhà, làm riêng một viện, lập Phật đường phòng tăng. Sư Pháp Tắc do các việc nên ra khỏi thành, liền ở trong nhà ấy, bỗng Sư bị bệnh nặng, và qua đời tại nhà ông Chủ Uẩn. Sư qua đời thì đưa về lại chùa, khi đưa sư Pháp Tắc đi rồi, thì chỗ phòng ngủ của Sư có mùi thơm lạ dày đặc, bảy ngày sau mới hết, mùi thơm đó rất ngào ngạt, qua hai ngày sau, thì hơi đó mới dứt, gia đình Chủ Uẩn đến bên mộ thì thấy sư Pháp Tắc vừa tỉnh lại. Sư bảo các đệ tử rằng: Ta đến một nơi thấy cung điện cao đẹp tráng lệ, bảy báu trang nghiêm, cây báu ao vàng rất kỳ lạ, cũng không thể đem việc thế gian sánh được. Lại thấy có vô lượng các bậc thánh tăng, thật vui sướng không thể nói hết, sau trải qua sự tín túc rồi mới dứt, Sư thọ hơn bảy mươi tuổi.

**\* Thanh Tín Sĩ Âm minh Quán:** Ông người ở thôn Tiểu trâu thuộc Đơn dương, xuất gia từ nhỏ, không làm những hạnh khác, mà chỉ tụng kinh Pháp Hoa, sau đó ông hoàn tục có vợ con, gia đình làm nghề nông, bị quan sai khiến, cuộc sống phải cố gắng làm mà gia nghiệp vẫn rất nghèo, áo cơm không đủ, nhưng miệng thường tụng kinh, không hề tạm dừng, chỉ trừ các việc ăn ngủ, tiểu tiện, theo lệnh quan tư nhân, ông đều không bỏ tụng.

Sau đó, giữa đêm bỗng nghe giữa hư không có người kêu Âm Minh Quán Âm Minh Quán rất rõ ràng, Âm Quán đứng dậy đáp dạ. Người trong hư không lại nói rằng: Ông đứng dậy theo ta, ta cho ông vàng bạc của báu, của báu ở đầu phía Đông Nam điền của thôn, dưới cây đại huỳnh liên ông hãy đến đó lấy. Minh Quán ôm lòng vui thích, liền đứng dậy kêu vợ con đi, cầm đuốc và cuốc xẻng cùng vào trong vườn, người con thấy cha đi đến còn nghi ngờ hối hận, người con nói: Làm sao bỗng nhiên nửa đêm lấy được vàng, hay cha bị điên cuồng. Người cha cố đi và đến dưới gốc cây đào, rõ ràng là không thấy vàng, người con lại ngăn cha, một lát sau nghe trên hư không có tiếng nói rằng: Nên đến gần phía trước hơn, người cha y theo lời nói đi đến đào lấy, quả nhiên có vàng, nhờ đó gia nghiệp được phát triển, lại có nạn đói rét nghèo khổ giữa đường, trong thôn xóm, lấy làm lạ cho ông được điều lạ thường, vì có người nghi, ông Quán bèn đến trình bày đủ mọi việc với cha già, rồi càng siêng năng tụng tập.

**\* Thanh Tín Sĩ Tạ Trí Tạng:** Ông là người ở Lâm điền thuộc Ứng châu. Tuy ông ở điền gia, mà thường giữ năm giới, nhân duyên không

lâu ông đến huyện hạ, thấy trong chùa có vị Sa-môn giảng kinh Pháp Hoa, đến phẩm Công đức Trì kinh thứ sáu nói về mắt, tai, mũi, lưỡi, thân ý, ông bèn phát tâm quy y, tụng trì hết quyển sáu, trừ khi có nhân sự, thì không hề dừng nghỉ. Tâm ông nguyện càng tinh tấn tụng thêm quyển khác. Đã ở xa đồng ruộng, lại không có giáo thọ, mới định bỏ nhà tìm thầy, thì nghiệp nhà lại phải phế bỏ, ngày đêm ông Quán nghĩ mong gặp được minh sư. Mấy năm sau, bỗng gặp vị tăng người Bà-la-môn đến kêu cửa Trí Tạng, hỏi Trí Tạng: Ông có thức ăn không, xin cho tôi một bữa trai ngọ. Trí Tạng vui mừng thưa: Trong nhà có sẵn, liền sắm đủ cơm rau đúng như pháp cúng dường, vị tăng ăn xong, bảo Trí Tạng rằng: Nếu ông muốn thọ trì kinh Pháp Hoa hãy đem bốn đến. Trí Tạng vui mừng, quả thật được sở nguyện, Trí Tạng liền trao cho vị tăng quyển kinh, vừa từ nghe thọ, lại không quên sót, khi thọ kinh xong, bỗng nhiên không thấy vị tăng. Trí Tạng trong lòng suy nghĩ rất buồn rầu, hối hận vì không biết đó là vị thần, khi Sư đi rồi, chỉ nghe mùi thơm lạ, mấy ngày mà không tan.

\* **Thích Tuệ Tân:** Ông họ Tiền, không biết người ở đâu, xuất gia từ nhỏ, chuyên tu thiền quán ở ngọn Lô khuông sơn. Ông thường đi thăm mà miệng luôn tụng kinh pháp không ngừng, sớm chiều trừ khi ăn ngủ, không hề tạm nghỉ. Khi Sư tụng xong, phải đi bộ vài bước, rẩy nước quét sạch sẽ.

Đến giờ lượm hoa, Sư trang hoàng rất trang nghiêm, ở chính giữa khoảng năm - sáu tấc, treo cờ đốt hương, lập riêng một cái tòa. Sư đắp y mới, lễ Phật mười phương, chấp tay ngồi thẳng rồi mới tụng, tụng đủ muôn biến, bỗng mang máng như mây mù. Bên trong thấy ba lần thay đổi, thành tám phương có cây báu tòa báu, có chư Phật Bồ-tát lờ mờ hiện ra trước mắt, đến một muôn năm ngàn lần, thì rõ ràng thấy đủ, sau đó không biết nơi Sư qua đời.

\* **Thích Đạo Tiến:** Không rõ Sư họ gì, là người ở Kinh châu. Giới nghiệp rất siêng năng. Sư thường tụng kinh, thân mặc vải bố, ngày ăn một bữa, nhưng hầu như sức của Sư vẫn hơn người.

Sau đó, Sư đến Quan Phục, ở đó mời Sư ở lại với luật sư Đạo Tuyên, Sư thăm hỏi và muốn cầu được pháp yếu, cố gắng lựa chọn bậc tiền hiền, sau nhân đó hỏi rộng về diệu luật, Sư ở lại chùa Biện Tài. Bỗng nhiên thân bị ngắt xỉu, suốt mấy ngày. Sư thấy bị Minh Quan tra hỏi ghi chép, đem đến trước vua. Vua nói: Sư tụng kinh Pháp Hoa hành

luật thanh tịnh, được sinh lên cõi trời thứ tư, là nơi của các bậc từ tôn.

Các vua quan minh đạo thưa: Đệ tử thân tội ác, e không gặp lại Sư, cho nên muốn gặp Sư, nguyện xin cứu giúp. Đạo Sán tạm thời sống lại, đến chư tăng trình bày đủ mọi việc, nói xong Sư qua đời.

Lại có Thích Hồng Xáng

Sư cũng tụng kinh Pháp Hoa, lại có vị thần ở chùa Sơn thần, thường qua lại lễ bái, v.v...

Sử Sùng, người ở Giao nam thuộc Trường an, ông còn nhỏ đã có tâm với đạo, nhưng đã dự vào cuộc Hoàng Cân, ở Huyền đô quán. Sau ông bỗng phát tâm, tụng kinh Pháp Hoa, mỗi ngày một quyển, ông lập tượng Phật riêng, lễ sám sáu thời, thường bị các đạo ganh ghét, do đây ông trở về tục, càng chuyên tinh phùng tụng, sau ông bị bệnh nặng và chết, bấy giờ là giữa mùa hạ, nhưng không có chút biến hoại, chỉ nghe mùi thơm, bà con ông kính cẩn lập bàn thờ ở gần bên, thường nghe mùi thơm. Sau qua hơn một năm, gân thịt đều rã hết, chỉ còn lại cuống lưỡi, màu sắc cũng như người thường chẳng khác. Có người nghi sợ, bèn lấy lửa thiêu thì nó không biến hoại, búa chặt không đứt, các nơi xa gần thấy nghe, càng kính tin hơn.

Ở Tân châu có con gái họ Quyên thường tụng kinh Pháp Hoa, sau khi chết hơn mười năm, nhà cô định thay đổi nơi an táng, nhưng cả nhà thấy xương thịt của cô, đều tiêu tan hết, chỉ còn cuống lưỡi vẫn như còn sống.

**\* *Tả Tiêu Cơ Thôi Nghĩa Khởi:***

Nhà Nghĩa Khởi có một thị nữ người Đột-quyết, vốn không biết chữ. Vào giữa niên hiệu Lâm Đức bị bệnh chết, qua một đêm thấy một vị tăng Ấn-độ, Đột-quyết cầu xin, vị tăng dùng gỗ tích trượng lên đỉnh Đột-quyết, dạy tụng một bộ kinh Pháp Hoa, bằng tiếng Phạm, đến gần sáng Đột-quyết sống lại, tự kể lại các việc ấy, mọi người không tin, Đột-quyết bảo Nghĩa Khởi, Nghĩa Khởi đọc thử, Đột-quyết lại tụng kinh như nước chảy, gia đình liền thỉnh vị tăng Tây Vực đến, nghe thị nữ đọc tụng kinh Pháp Hoa, từ đầu đến cuối, ngôn từ âm thanh thông suốt và chính xác, không sót một chữ.

Người thời bấy giờ đem tâu với vua Tần Châu. Vua nói: Minh Đạo như thế, há không tin hay sao? Triều thần đương thời chẳng ai không biết.

**\* *Thích Vạn Tượng:*** Sư họ Đỗ, người ở Vạn niên thuộc Ứng châu,

từ nhỏ Sư đã chọn lựa khắp các thầy danh đức. Về giới luật sư quý trọng như châu báu và thông suốt, biển học sâu rộng, Sư thường tụng kinh pháp và hiểu hết được nghĩa lý. Mỗi khi giảng hơn mười lần dùng phương tuệ để giúp nhau, lòng từ rộng rãi tánh tình nhu hòa, Sư dùng phương tiện khéo léo và dùng công phu để dạy dỗ, khuyên răn mọi người.

Do chánh điện chùa Hưng Thiện bỗng nhiên bị hỏa tai cháy sạch, thay nhau xây lại nhiều lần mới hoàn thành, Sư có năng lực như vậy. Sư cho khắc bộ kinh Pháp Hoa vào đá ở phía Bắc của chánh điện, rất trang nghiêm hùng vĩ, thật xứng với kỳ công tuyệt tác.

Sư thường tụng kinh trong am tranh, thành linh có con chim trĩ màu trắng bay đến nép mình bên Sư, Sư đưa tay bắt lấy, nó không hề sợ sệt và theo Sư ra vào, ở đó hơn mười ngày.

Lại có cây ở phía sau phòng và khám thờ tượng bằng đồng mạ vàng, nhưng Sư không làm sao đến chỗ đó được, đồng thời có đôi chim tước màu xanh đứng hầu hai bên tượng. Sau đó, Sư thâu lấy được tượng, thì bỗng nhiên đôi chim bay đi, hoặc có khi lửa tro trong lò tự nhiên bay ra. Có khi trong đám cỏ sau giường nằm thường thoảng ra mùi thơm lạ.

Một hôm, Sư tĩnh tọa đến nửa đêm thì bỗng nhiên dường như chiêm bao, thấy có khoảng ngàn ngôi sao sáng trên bầu trời về hướng Tây bắc. Nhìn một lúc lâu thì biến thành tháp báu cao rộng trang nghiêm, trông từ xa không thấy ranh giới, lại thấy bảy ngôi sao mọc hướng Đông bắc, lớn hơn tám thước, chưa kịp nhìn hết toàn bộ thì thấy bảy vị Phật từ trong ngôi sao bước ra, dung nghi đẹp đẽ vàng rực tự nhiên.

Sư thường cầu nguyện thấy được bảy vị Phật và tháp Phật Đa Bảo, trong lúc chiêm bao buồn vui lẫn lộn, Sư lễ bái khen ngợi, trong lúc Sư chọn còn thiếu, một điều nhỏ cũng không mất. Mỗi lần tụng hơn bốn ngàn biến. Khi sắp qua đời Sư bảo môn nhân như Nhã Thăng, v.v... xưng danh hiệu Bồ-tát Phổ Hiền, lát sau Sư tự nói: “Bồ-tát Phổ Hiền đến”, rồi nằm nghiêng bên phải thị tịch tại chùa Hưng Thiện, thọ bảy mươi bốn tuổi.

Có vị tăng tên Đạo Nghệ trụ chùa Lâu Linh ở Dương châu, thường tụng kinh này (Pháp Hoa), mỗi khi tụng đến phẩm “Hiện Bảo Tháp” thì nghe trên hư không có mười mấy tiếng búng ngón tay. Từ đó, về sau Sư tĩnh tấn tụng gấp đôi lúc bình thường.

\* **Thích Trí Tạng:** Ngài Thích Trí Tạng họ Phí, vốn là người ở Hạ châu. Xuất gia từ thuở nhỏ, trụ chùa Đại Hưng Thiện, mỗi khi tụng kinh Pháp Hoa tiếng hùng hồn thanh cao, khiến mọi người rất thích nghe. Sư

tụng rất nhiều, lấy một ngàn biến làm mốc, nên thường một tim ói ra máu qua mấy ngày liền.

Có vị Tăng Lý Mộ cũng ở trong chùa bảo Sư: Tôi nghe có bài thuốc gia truyền. Khi một tim lấy ít nước tiểu hòa với bột thành hồ, uống sẽ lành. Sư trả lời: Tôi thề trong một ngàn lần cũng không lấy vật dơ bẩn để xông ướp vào kinh, dù cho đó là vị thuốc hay, nhưng hoàn toàn trái với chú nguyện đời trước. Đoạn Sư bèn quét dọn lau chùi phòng xá sạch sẽ, đặt bộ kinh lên bàn, đốt hương đi nhiều xung quanh, rồi lễ lạy rất thành khẩn. Tối hôm đó, bỗng nhiên dường như nằm mộng thấy có một vị tăng Ấn-độ lấy nước hòa với bột thành hồ, trao cho Sư bảo uống. Sư bèn bưng lấy uống, chưa được phân nửa thì liền tỉnh giấc, lúc ấy tâm lực cũng khỏe lên gấp bội lúc bình thường, sau Sư thông suốt kinh điển hơn xưa.

Vào niên hiệu Trinh Quán năm thứ chín, một hôm có vị tăng ở Hạ châu là Pháp sư Thạch, nghe danh sư Trí Tạng tụng kinh bèn dâng cúng cho Sư ba cân bơ, để cúng dường đầy đủ, Sư chứa nhóm một món đồ. Ngày đầu Sư lấy muỗng bằng đồng múc ở chính giữa khoảng bằng trái đào, sáng hôm sau Sư đến múc tiếp bèn lấy bơ hòa lẫn và đông lại như dầu cũ lúc chưa múc. Do đó, từ mùa hạ cho đến mùa đông ngày nào Sư cũng lấy dùng nhưng vẫn y nguyên lại như cũ. Trong tâm rất vui, ngộ được vị đề hồ, từ đó đề ra ý kiến đến tháng tám, phân chia bơ lúc trước cho chúng tăng cùng ở chùa.

Thiền sư Linh Khanh Âm được nghe nói âm thanh đó và mỗi khi Sư ngửi thấy mùi hương là nghe tiếng búng ngón tay, thường được người khuất mắt, gọi bảo ngồi dậy, rồi từ đầu đến cuối tụng một mạch hơn một muôn biến. Nhưng vì cụ túc còn thiếu kém nên chẳng được thâm ngộ, Sư biết điều đó nên rất tiếc.

Vào ngày 23 tháng 11 niên hiệu Nghi Phụng năm thứ ba, Sư thị tịch tại chùa Tịnh ảnh, thọ tám mươi tám tuổi.

\* **Thích Hoàng Chiếu:** Thích Hoàng Chiếu họ Cao, người ở huyện Cao Lăng, làm quan ở Ứng châu. Ông nội là người có đức hạnh, danh tiếng ở đời, làm chức quan nhỏ ở Bạc. Mẹ họ Trương tên Trâm Anh, người dân tộc Mậu.

Sư từ thuở bé đặc biệt đã có lòng tin sâu sắc, thái độ khác thường, tự nhiên cao thượng, Sư không bao giờ ném mùi vị hôi dơ, cũng chẳng thích xem trò vui chơi, để ý việc trần tục tại gia, tâm muốn xuất tục. Năm hai mươi tuổi, Sư theo hai vị thầy luật sư Thành và thiền sư Cơ

được cạo tóc, học theo hạnh của hai vị danh đức nổi tiếng ở ấp kinh, là bậc thượng thủ, nhân tài mẫu mực, vui vẻ thuận hứa. Do đó, Sư tụng kinh Pháp Hoa mấy tháng liền, mà tính tình ưa thích nơi vắng lặng, không vui với cảnh ồn náo. Sau đó Sư chọn đất ở Chung nam, xây dựng một cái cốc tránh những vương bận ở thế gian, nương ngọn núi gần tảng đá và thệ tụng kinh một ngàn biến với tâm trong sáng như sương, âm vận tụng rất hay, du dương theo gió. Cảm ứng rất nhiều, người khuất mặt thâm đến giúp đỡ, bảo vệ. Hoặc việc công, tư, khó khăn lo lắng, kẻ đạo người tục vương vấp nhau, liền có con đại trùng kêu lên. Có người thường đến thăm hỏi.

Một hôm, bỗng nhiên tuyết rơi xuống dày đặc, bột chỉ còn khoảng một tháng nhưng ăn dùng hơn hai mươi ngày vẫn chưa hết. Chỉ do ở lâu nơi này. Người ta nghe thấy nên thường đến cúng thí rất nồng hậu. Sư cho rằng như thế là tổn da hại tử, bèn cho bạn thân tín, rồi dời đến trụ Hàn sơn ở phía Tây nam huyện Ngạc. Lại tu theo nguyện xưa, đường đi rất hiểm trở dài xa hơn một trăm dặm, lại đều thuộc nơi thuận lợi nhưng không quên thuộc. Trước kia không có dấu vết nhưng thường có người mang thức ăn đến cúng, sau đó có người đến thăm viếng nhưng chẳng biết tung tích.

Một hôm, Nhị Đức và một cư sĩ đều kết am tranh, ở chỗ đó tự nhiên mọc lên ngôi sao sáng rỡ. Đồng thời Sư thấy một con rắn dài cả trăm thước, vẩy vện năm màu, đầu cao hơn một trượng, bò thẳng đến chỗ am, cúi đầu thấp xuống lắng nghe Sư tụng kinh. Ban đầu, Sư hoảng sợ, run lập cập, không dám nhìn nó, Sư nhắm mắt tịnh tâm tụng kinh, âm thanh thường dừng, dần dần do lý cách tình, hơi được thấm nhuần. Do đó, khởi tâm từ bi, phát nguyện rộng lớn, chấp tay rơi lệ, thu âm thính đến trọn bộ, con rắn từ từ bò ra. Từ đó về sau bò đến nhiều lần không thôi.

Sư mặc dù biết nó không hại, nhưng sợ mùi tanh hôi và hình dáng xấu xí của nó, ban đầu Sư lấy gậy đưa tay nó liền bò đi, sau đó Sư bảo Cư sĩ đuổi nó đi, ông ta bèn lấy dây cột vào cổ, dẫn đến nghiệp sâu nặng cột vào một cây cổ thụ.

Tối hôm đó, Sư và Cư sĩ mộng thấy một người nữ ô mặt khóc lóc đến trước Sư thưa: Đệ tử là thần nữ ở núi này, tánh rất thích nghe pháp, thường dùng hình dạng dơ xấu can phạm đột nhập vào pháp chúng, nay bị đuổi đi, và cột vào gốc cây, từ biệt đi xa Sư, nên không được nghe tụng kinh Đại thừa, do lỗi này nên lấy làm tiếc.

Sư và Cư sĩ đều tự tỉnh giấc, lần lượt gạn hỏi nhau thì thấy các



điều mộng giống nhau, nên nghi đã gây ra cái chết của con rắn, bèn thấp đuốc đến xem, quả thật việc xảy ra đúng như vậy. Cư sĩ kêu gào, khóc lóc đập đầu xuống đất thành tâm sám hối, tạ lỗi rồi đi đến chỗ xác chết của con rắn cùng nhau tụng kinh. Lại muốn thiết trai thỉnh một ngàn vị tăng, bèn ở bên am được mấy cái bánh bằng bạc, nên xuống núi mở hội vừa đúng, được chu toàn đầy đủ.

Một hôm, Sư đến một thân nợ, có người phụ nữ nghèo họ Lưu, thỉnh Sư ở lại để cúng dường. Sư mở lòng thương ở lại bảy ngày, vật thực của cô ta hết sạch, Sư liền muốn đi. Tín nữ hết lòng thỉnh Sư ở lại nhưng lại không còn của cải, đồ vật, bèn cắt tóc đổi lấy thức ăn cúng dường Sư trong bảy ngày, Sư lại muốn đi. Cô gái nghèo khóc lóc cố giữ Sư ở lại, do đó dừng lại không đi. Số tiền Tín nữ bán tóc đã dùng hết rồi, cô ta lo buồn thấu xương chẳng biết lấy đâu ra của để cúng dường Sư, tình hình cô ta lấy tay xoa đầu cảm thấy tóc mọc ra như cũ, ngạc nhiên vui mừng khôn xuể, cô ta bèn cắt tóc đem bán lại kéo dài thêm được bảy ngày nữa, tóc mọc dài ra như trước, qua ba lần cắt như thế. Sư cảm thấy ở lại đã lâu sinh ra sự phiền tổn càng nhiều, nên đáp y mang bình bát quyết định không chịu ở lại, Tín nữ bèn đánh lễ và trình bày đầy đủ sự việc.

Sư nghe lời nói ấy ghen ngào không nói được, thương tiếc thầm trách bản thân được lòng tốt như thế, thế mãi mãi trong sạch như trước kia. Lại đến núi Tố Ti ở Đồng châu lại tu tập như thường. Thời gian sau bỗng nhiên Sư không bệnh mà chết tại nhà ở trong núi. Cho nên bốn chúng ở chùa Cam Tuyền nhóm lửa thiêu Sư, sau khi cháy hết chỉ còn lại cái lưỡi đỏ tươi như lúc chưa thiêu.

Bấy giờ, vị trụ trì chùa Khánh Thiện ở huyện Hàn Thành do đó đồn khắp nhân gian, mọi người không tin có chuyện đó. Bèn cùng chúng tăng trong chùa các cư sĩ và người thế tục có hơn năm trăm người, chở mấy xe củi đốt lại mười lần nhưng màu sắc vẫn như cũ không thay đổi, mọi người đều sám hối và rất kính phục. Chiếc lưỡi đó được đựng trong một cái hộp thơm và được lưu truyền cúng dường.

\* *Lý tín*: Không rõ người ở đâu có tiết tháo cao khiết thường giao du với Sư Hoàng Chiếu nắng mưa có nhau. Sau khi Hoàng Chiếu mất ông ngậm ngùi nhưng không đưa tiễn mà xếp hành lý về Nam, siêng tu thiền quán.

\* *Tỳ-kheo-ni*: Không biết tên họ, là người ở huyện Côn sơn thuộc

Tô châu. Từ thuở nhỏ cô đã vào đạo và thường tụng kinh Pháp Hoa, mỗi ngày tụng hai biến, trải qua hơn hai mươi năm, vị Ni này dung mạo rất xinh đẹp, người nào thấy rồi cũng nhớ nhưng lưu luyến.

Đến niên hiệu Vĩnh Xương năm đầu, quan huyện họ Chu, sanh khởi tâm ác ngang nhiên đổ tội, nhưng tâm ý cô không phục tùng theo. Họ Chu bèn nã loạn đại chúng trong chùa, phá phách làm tổn hại của thường trụ. Vị Ni không biết tính sao cho thoát được cảnh khổ này, tay cầm cuốn kinh bảo: Kinh Pháp Hoa này, sao chẳng linh nghiệm gì hết. Nói xong, cô liền đắp tịnh y vào điện Phật đốt hương phát nguyện.

Sau đó, quan huyện giả mượn lý do khác đến ngủ nhờ, trong lòng có ý khác lạ, bèn đến phòng Cô Ni. Lúc đang chuẩn bị đi thì bỗng nhiên cảm thấy nửa thân đau nhức cực kỳ, nam căn liền rơi rụng, toàn thân toát mồ hôi, liền phát bệnh hủi, lông mi râu tóc đồng thời đều rụng sạch. Quan huyện đau buồn sám hối, hối hận vô cùng, nhưng cuối cùng chẳng thuyên giảm.

Thích Pháp Tự ở núi Thạch thất đời Tấn Thục.

Thích Tăng Ấn Giang Lăng đời Tống.

Thích Đạo Vinh chùa Nhuận Tâm ở kinh đô đời Tống.

Thích Tăng Tuân ở Cao Xương đời Tống.

Thích Tuệ Khánh ở non Lư sơn đời Tống.

Thích Pháp Trang chùa Đạo Tràng ở Kinh đô đời Tống.

Thích Tăng Phú chùa Bành thành ở Kinh đô đời Tống.

Thích Pháp Quỹ chùa Chỉ viên ở Kinh đô đời Tống.

Thích Tăng Phiên chùa Linh thứu ở kinh đô đời Tề.

Thích Pháp Ngộ ở núi Xương Phàn đời Tề.

Thích Tăng Hầu ở Hậu Cương thuộc kinh đô đời Tề.

Thích Tuệ Ôn, chùa Phổ Hoàng ở kinh đô đời Tề.

Thích Tuệ Thắng chùa Diên Hiền ở Chung Sơn đời Lương.

Thích Ngạn Tông ở Phiên kinh quán thuộc Đông đô đời Tùy (thường tụng bốn tiếng Phạm).

Thích Tuệ Viễn chùa Tịnh ảnh ở Kinh đô đời Tùy.

Thích Tăng Chiếu chùa Đơn lĩnh ở Thái sơn đời Ngụy.

Thích Đại Chí ở Cửu giang thuộc Lư sơn đời Tùy.

Thích Phổ Tế ở núi Chung nam đời Tùy.

Thích Trí Quả trụ đạo tràng Tuệ Nhật ở Đông đô đời Tùy.

Thích Đàm Tuân chùa núi Bách Viêm ở Hoài châu đời Tùy.

Thích Huệ Di chùa Thanh Thiên ở kinh đô đời Đường.

Thích Tuệ Quận trụ chùa Sùng nghĩa ở Kinh đô đời Đường.

Thích Tăng Minh trụ chùa Quốc Thanh ở non Thiên Thai đời Đường.

Thích Tri Mạng ở Ngụy Trịnh đời Đường. Thích Tuệ Viễn ở  
Đại Nguyên đời Đường.

Thích Thiện Tuệ chùa Tân Lương ở Ly sơn đời Đường.

Thích Thiện Nhân chùa Đại Trang Nghiêm ở Kinh đô đời Đường.

Thích Tào (không rõ tên) chùa Thanh thiên ở Kinh đô đời Đường.

